

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0104089394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2009 và thay đổi lần thứ 17 ngày 21/08/2025)

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Thường Tín, Hà Nội

Điện thoại: 0243.3765503

Website: <http://cpc1hn.com.vn>



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	2
1.	Khái quát chung về Công ty, quá trình hình thành và phát triển	2
1.1.	Thông tin chung	2
1.2.	Giới thiệu chứng khoán đăng ký giao dịch	2
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển.....	3
2.	Thông tin mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	3
2.1	Cơ cấu tổ chức.....	3
2.2	Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty	4
3	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	6
3.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty	6
4	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	7
5	Tình hình hoạt động kinh doanh Công ty năm 2025.....	7
5.1	Hoạt động kinh doanh chính	7
5.2	Kết quả kinh doanh	8
a.	Cơ cấu doanh thu năm 2025	8
b.	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh	8
6	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	9
6.1	Vị thế của Công ty trong ngành	9
6.2	Triển vọng phát triển của ngành.....	9
7	Chính sách đối với người lao động	10
7.1	Số lượng người lao động trong Công ty.....	10
7.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	11
8	Chính sách trả cổ tức	12
9	Tình hình tài chính	12
9.1	Trích khấu hao tài sản cố định	12
9.2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	12
9.3	Các khoản phải nộp theo luật định	12

9.4	Trích lập các quỹ theo luật định	14
9.5	Số dư Chi tiết các khoản vay	14
9.6	Tình hình công nợ	14
a.	Tình hình nợ phải thu	14
b.	Tình hình nợ phải trả	15
9.7	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
10	Tài sản	16
11	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025	16
12	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	16
13	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	17
14	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	17
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	17
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	17
1.1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	17
1.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị	17
2	Ban Kiểm soát	20
2.1.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	20
2.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát	21
3	Ban Tổng Giám đốc	23
3.1.	Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc	23
3.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	23
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	25

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Công ty/CPC1 Hà Nội	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
Tổ chức đăng ký/Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
CTCP	Công ty Cổ phần
CP	Cổ phần/Cổ phiếu
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SXKD	Sản xuất kinh doanh
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
ĐKGD	Đăng ký giao dịch
TP.	Thành phố
TPCN	Thực phẩm chức năng
TSCĐ	Tài sản cố định
TW	Trung ương

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Khái quát chung về Công ty, quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- **Tên giao dịch tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- **Tên tiếng Anh:** Ha Noi CPC1 Pharmaceutical Joint Stock Company
- Tên viết tắt: CPC1 HN.,JSC
- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Thường Tín, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0243.3765503
- Email: ketoancpc1hanoi@gmail.com
- Website: <http://cpc1hn.com.vn>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104089394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2009 và thay đổi lần thứ 17 ngày 21/08/2025
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nam Thắng – Chủ tịch HĐQT Công ty
- Logo:



- Vốn điều lệ: 324.580.840.000 đồng
 - Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và kinh doanh: thuốc, sản phẩm chăm sóc bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm chế biến và thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; Dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác; Nhập khẩu máy móc, trang thiết bị y tế; Kinh doanh nguyên liệu ngành dược và dược phẩm; Xuất khẩu các mặt hàng công ty sản xuất; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- #### 1.2. Giới thiệu chứng khoán đăng ký giao dịch
- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông.
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - **Mã chứng khoán:** DTP
 - **Giấy nhận chứng nhận đăng ký chứng khoán:**
Số 04/2020/GCNCP-VSD cấp lần đầu ngày 06/01/2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

Số 04/2020/GCNCP-VSD-1 cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 05/04/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

Công văn số 8520/VSDC-ĐKCK.NV ngày 03/07/2025 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về việc chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng cổ phiếu đăng ký – mã chứng khoán DTP

- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 32.458.084 cổ phiếu.
- **Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và của tổ chức ĐKGD:** 0 cổ phiếu
- **Giới hạn về tỷ lệ sở hữu đối với người nước ngoài:**

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2025, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

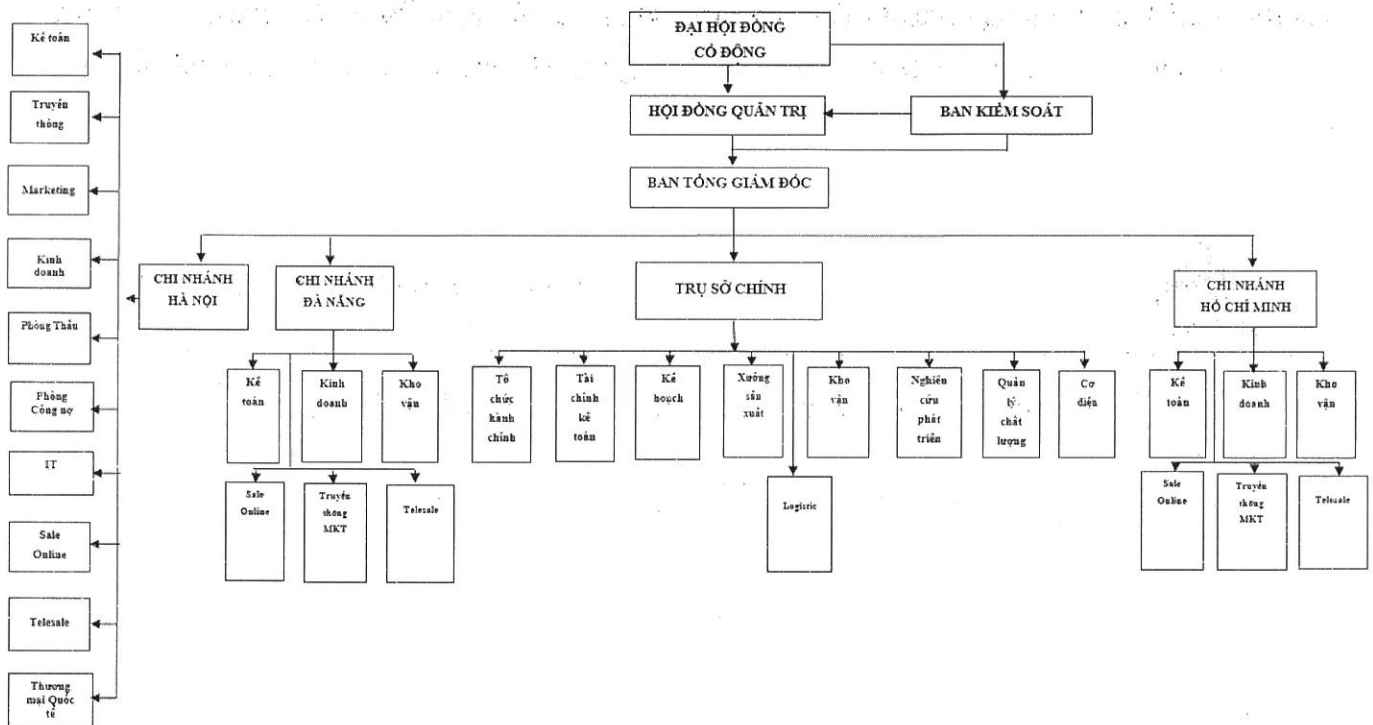
- Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103039694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2009 với vốn điều lệ ban đầu là 2 tỷ đồng và 03 cổ đông sáng lập.
- Tháng 03/2010, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng theo giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 22/03/2010
- Ngày 18/11/2013, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 7 với vốn điều lệ 91.717.820.000 đồng
- Ngày 16/06/2014, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 8 với vốn điều lệ 101.717.820.000 đồng
- Ngày 12/05/2016, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 13 với vốn điều lệ 121.717.820.000 đồng
- Ngày 19/7/2018: Công ty được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học công nghệ.
- Ngày 30/03/2022, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 15 với vốn điều lệ 162.290.420.000 đồng.
- Ngày 21/07/2025, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 17 với vốn điều lệ 324.580.840.000 đồng.

2. Thông tin mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sơ đồ: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty



2.2 Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty

- **Đại Hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định, ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty và tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành của Công ty.

- **Ban Kiểm soát:**

Kiểm tra hoạt động tài chính của công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, quy trình, quy chế nội bộ của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của Báo cáo tài chính Công ty.

- **Ban Tổng Giám đốc:**

Có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- **Phòng Tổ chức hành chính:**

Thực hiện công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương, chế độ chính sách cho người lao

động và công tác hành chính, phục vụ.

- **Phòng Tài chính Kế toán:**

Có nhiệm vụ thực hiện công tác kế toán của Công ty, đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư, phát triển của Công ty, giúp Công ty giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán.

- **Phòng Kế hoạch:**

Thực hiện chức năng lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu, phát triển thị trường và tìm kiếm nguồn hàng hóa cho Công ty; Quản lý kho nguyên vật liệu, hàng hóa cho công ty.

- **Xưởng sản xuất:**

Thực hiện sản xuất các sản phẩm theo kế hoạch sản xuất đưa ra theo đúng thông tin sản phẩm, quy trình sản xuất của Công ty, đảm bảo cung ứng đủ hàng hóa kịp thời và chất lượng

- **Cơ điện:**

Thực hiện chức năng quản lý kỹ thuật, giám sát và thực hiện việc bảo quản, bảo dưỡng, vận hành các thiết bị, máy móc, tài sản do Ban Tổng giám đốc phân quyền.

- **Phòng Nghiên cứu Phát triển:**

Thực hiện chức năng làm tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác cải tiến sản phẩm, nghiên cứu các sản phẩm mới và đăng ký lưu hành thuốc, theo dõi các hoạt động kỹ thuật, tham gia giải quyết các sự cố kỹ thuật trong quá trình sản xuất.

- **Phòng Quản lý chất lượng:**

Chức năng Kiểm tra chất lượng: Thực hiện việc xây dựng tiêu chuẩn và phương pháp kiểm nghiệm đối với nguyên liệu, bao bì, bán thành phẩm, thành phẩm, thực hiện công tác kiểm nghiệm (lấy mẫu, thử nghiệm và lưu mẫu), thực hiện thử nghiệm độ ổn định của thuốc.

Chức năng đảm bảo chất lượng: Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý hệ thống chất lượng, thực hiện soát xét tài liệu nội bộ thuộc hệ thống chất lượng, giám sát từ nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất đến thành phẩm xuất xưởng đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng, giám sát việc thực hiện kinh doanh theo các quy định hiện hành của Bộ Y tế.

- **Bộ phận Logistic:**

Thực hiện chức năng tổ chức và quản lý hoạt động cung ứng, lưu kho và phân phối hàng hóa trong toàn Công ty; chịu trách nhiệm vận chuyển đúng điều kiện theo tiêu chuẩn GDP/GSP, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh, đồng thời kiểm soát chi phí logistics và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý liên quan.

- **Các chi nhánh trực thuộc Công ty:**

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1
Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội

Lô DX Khu Đô thị Tây Nam hồ Linh
Đàm, Phường Hoàng Liệt, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội - Chi nhánh Đà Nẵng Đường số 2, Khu công nghiệp Hoà Khánh, phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh Số 26-28, đường Hàn Mạc Tử, phường Phú Thọ Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Việc sắp xếp các bộ phận phòng ban tại các chi nhánh được bố trí theo kế hoạch kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ. Ngoài ra các chi nhánh có nhiệm vụ thực hiện định hướng chiến lược và đảm bảo hoàn thiện các kế hoạch kinh doanh mà Công ty đã đề ra.

3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2025					
STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
1	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1	0100108536	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội	5.333.332	16,43%
2	Lê Thị Kim Ánh	035168002595	Mộc Lan 3-02, TDP Vinhomes Green Bay, P. Đại Mỗ, TP Hà Nội	5.579.998	17,19%
3	Nguyễn Tiến Lung	034058013886	Số 29 ngách 16/27 Huỳnh Thúc Kháng, Giảng Võ, TP.Hà Nội	2.666.666	8,22%
4	Lê Nam Thắng	001074030303	Số 11 D10 ngách 49/6 phố Hoàng Đạo Thành, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội	3.301.508	10,17%
5	Nguyễn Thanh Bình	001076026066	Số 4 BT4-X2 Khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội	6.257.330	19,28%
6	Phùng Thanh Hương	00117604745	Số 4 BT4-X2 Khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội	3.327.998	10,25%
	Tổng			26.466.832	80,62%

Nguồn: CPC1 Hà Nội

3.2 Danh sách cổ đông và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	280	32.458.084	324.580.840.000	100%
1.1	Tổ chức	04	5.340.532	53.405.320.000	16,45%
1.2	Cá nhân	276	27.117.552	271.175.520.000	83,55%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ		0	0	0%
Tổng cộng		280	32.458.084	324.580.840.000	100%

Nguồn CPC1 Hà Nội

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

Không có

5 Tình hình hoạt động kinh doanh Công ty năm 2025

5.1 Hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

* Hoạt động sản xuất

- Sản lượng sản xuất đạt: 330 triệu đơn vị sản phẩm

- Tỷ lệ sử dụng công suất nhà máy đạt: 40%

- Duy trì tiêu chuẩn:

+ GMP-WHO, các tiêu chuẩn GDP, GSP

+ ISO 13485, ISO 9001 và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

Công ty đã hoàn thành nâng cấp các dây chuyền sản xuất: Thuốc tiêm ống nhựa, thuốc nhỏ mắt, khí dung, Thuốc tiêm truyền, Syringe, MDI..., tối ưu chi phí sản xuất thông qua tự động hóa.

* *Hoạt động kinh doanh – phân phối*

- Công ty tiếp tục khai thác và mở rộng thị trường quốc tế, đặc biệt là các thị trường tiềm năng ở khu vực châu Á và châu Phi,

- Tăng trưởng mạnh tại kênh bệnh viện nhờ trúng thầu nhiều gói thuốc.
- Phát triển kênh bán hàng online và thương mại điện tử.

*** Nghiên cứu & phát triển (R&D)**

Tập trung vào thuốc generic chất lượng cao, Thuốc chuyên khoa, hướng tới mục tiêu tăng số sản phẩm mới và hồ sơ đăng ký thuốc trong năm 2026.

5.2 Kết quả kinh doanh

a. Cơ cấu doanh thu năm 2025

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm	1.292.837.999.286	99,97%	1.694.728.818.281	99,99%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	414.291.049	0,03%	170.367.212	0,01%
Tổng doanh thu thuần	1.293.252.290.335	100%	1.694.899.185.493	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của CPC1 Hà Nội.

b. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng) /DTT	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng) /DTT
Giá vốn hàng bán	612.508.303.148	47,36%	780.334.880.681	46,04%
Chi phí tài chính	7.766.770.939	0,60%	5.164.037.297	0,30%
Chi phí bán hàng	374.447.862.401	28,95%	523.068.425.750	30,86%
Chi phí QLDN	37.644.884.483	2,91%	47.606.884.394	2,81%
Chi phí khác	587.548.852	0,05%	22.275.878.634	1,31%
Tổng chi phí	1.032.955.369.823	79,87%	1.378.450.106.756	81,33%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của CPC1 Hà Nội.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm so với năm 2024
Tổng tài sản	1.282.429.411.367	1.580.846.305.296	23,27%
Vốn chủ sở hữu	974.544.623.258	1.200.194.880.807	23,15%
Doanh thu thuần	1.293.252.290.335	1.694.899.185.493	31,06%
Lợi nhuận gộp	680.743.987.187	914.564.304.812	34,35%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	264.052.189.325	341.806.330.565	29,45%
Lợi nhuận khác	(53.151.435)	(20.831.952.684)	39093,58%
Lợi nhuận trước thuế	263.999.037.890	320.974.377.881	21,58%
Lợi nhuận sau thuế	237.232.159.581	283.441.853.318	19,48%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của CPC1 Hà Nội

6 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

6.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Năm 2025, ngành dược Việt Nam duy trì tăng trưởng ổn định, nhưng đang bước vào giai đoạn phân hóa mạnh theo năng lực sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng. Đây là năm đánh dấu giai đoạn bản lề của ngành Dược Việt Nam với sự thay đổi của Luật Dược có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 với các quy định mới về phân phối, đấu thầu, quản lý thị trường và tiêu chuẩn chất lượng thuốc được siết chặt hơn. Những thay đổi đó góp phần tạo lập môi trường cạnh tranh minh bạch và công bằng, là thách thức nhưng cũng là cơ hội để các doanh nghiệp có năng lực khẳng định giá trị cạnh tranh đối với các doanh nghiệp cùng ngành, nâng cao tiêu chí phát triển bền vững của các công ty sản xuất và kinh doanh Dược phẩm cần có sự định hướng chuyển dịch từ mô hình cạnh tranh chi phí sang cạnh tranh giá trị, thông qua đầu tư tiêu chuẩn cao, mở rộng chuỗi giá trị và nâng cao năng lực sản phẩm. Đây cũng là định hướng mà CPC1 Hà Nội kiên định trong suốt 16 năm qua.

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội tự hào là đơn vị sử dụng các dây chuyền máy móc sản xuất hiện đại nhất hiện nay như: dây chuyền sản xuất thuốc tiêm ống nhựa, công nghệ BFS với năng lực sản xuất là trên 120 triệu sản phẩm/năm, dây chuyền sản xuất viên nang mềm, dây chuyền sản xuất chai xịt vỏ nhôm.

Với mạng lưới phân phối được chia thành 03 vùng (Bắc, Trung, Nam), quản lý và điều hành bởi 8 đơn vị trực thuộc bao gồm Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng, địa điểm kinh doanh tại Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Cần Thơ và đang được tiếp tục mở rộng thêm các địa bàn khác trong cả nước, sản phẩm của Công ty được phân phối trên toàn quốc, trải rộng trên 63 tỉnh, thành phố. Sản phẩm thuốc của Công ty có chất lượng tốt, an toàn, tiện lợi cho bệnh nhân và nhân viên y tế.

Trong quá trình hoạt động, CPC1 Hà Nội luôn nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, mở rộng mạng lưới hoạt động, giữ vững uy tín thương hiệu nên luôn được khách hàng an tâm, tin tưởng sử dụng sản phẩm. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đứng trong nhóm các công ty sản xuất dược phẩm có quy mô trung bình trong hệ thống công ty Dược.

Công ty có mức tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2025 thuộc nhóm công ty dược có tỷ suất sinh lợi cao trong ngành.

6.2 Triển vọng phát triển của ngành

Tổ chức UQVIA Institute đã xếp Việt Nam vào nhóm Pharmerging Market - nhóm 17 nước có mức tăng trưởng ngành dược phẩm cao nhất thế giới. Doanh thu từ dược phẩm dự kiến đạt 7,51 tỷ USD vào năm 2025, chiếm 1,78% GDP và 32,2% chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm CAGR trong giai đoạn 2020-2025 là 8%.

Tiềm năng tăng trưởng của ngành dược phẩm được đánh giá cao vì thu nhập người dân tăng cao hơn, dân số đang bước vào giai đoạn già hóa khiến việc nhận thức ngày càng chú trọng vào các vấn đề sức khỏe. Vì vậy, chi tiêu cho các nhu cầu về sức khỏe cũng tăng theo.

Với dân số lớn và nền kinh tế còn nhiều tiềm năng tăng trưởng, thị trường dược phẩm Việt Nam được đánh giá là còn nhiều dư địa để phát triển trong tương lai.

Theo chương trình phát triển ngành dược: Đến năm 2030, thuốc sản xuất trong nước đạt 80% sản lượng sử dụng và 70% giá trị thị trường. Đến năm 2045, ngành dược phẩm đóng góp hơn 20 tỷ USD vào GDP.

Doanh nghiệp dược Việt Nam tiếp tục có lợi thế trong việc đấu thầu cung cấp thuốc cho kênh điều trị. Các quy định về đấu thầu thuốc tại bệnh viện công không bị ràng buộc bởi bất cứ cam kết quốc tế nào (WHO, CPTPP, AFTA,...) do đây là quy định nội bộ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Về Mục tiêu định hướng đến năm 2030 (theo quyết định số 68/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030): Thuốc sản xuất trong nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, sản xuất được thuốc chuyên khoa đặc trị, chủ động sản xuất vắc xin, sinh phẩm cho phòng chống dịch bệnh, sản xuất được nguyên liệu làm thuốc. Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc ngang bằng các nước tiên tiến trong khu vực. Trong đó, hàng loạt các giải pháp về xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách; giải pháp về quy hoạch; giải pháp về thanh tra, kiểm tra và hoàn thiện tổ chức; giải pháp về đầu tư và giải pháp về khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo được đề ra nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong ngành phát triển.

Đây là các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng nhập khẩu.

7 Chính sách đối với người lao động

Năm 2025 tổng số nhân sự toàn Công ty hơn 1.900 nhân sự, tăng 8,54% so với năm 2024, số lượng nhân sự tăng chủ yếu tập trung ở khối kinh doanh và lao động sản xuất tại Trụ sở chính. Các chế độ, chính sách của Công ty vẫn được duy trì, đảm bảo đời sống tinh thần cho Người lao động.

7.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Cơ cấu lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ trọng
	(người)	(%)
1. Phân theo trình độ lao động	1919	100%
- Trình độ Đại học và trên đại học	1045	54,46%
- Trình độ cao đẳng	394	20,53%
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	178	9,28%
- Lao động phổ thông	302	15,74%
2. Phân theo loại hợp đồng lao động		

- HĐLĐ không thời hạn	444	23,14%
- HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	1234	64,30%
- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng	241	12,56%
3. Phân theo giới tính		
- Nam	895	46,64%
- Nữ	1024	53,36%

Nguồn: CPC1 Hà Nội

7.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

• Chính sách đào tạo:

Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, CPC1 Hà Nội luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty. Với đặc thù ngành đòi hỏi lao động có trình độ cao, CPC1 Hà Nội chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm trong nghề nhằm xây dựng đội ngũ giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Hàng năm, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, Công ty cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nghiệp vụ, các kỹ năng cần thiết nhằm đảm bảo đáp ứng được yêu cầu, nâng cao hiệu quả công việc. Công ty cũng tổ chức các cuộc thi về nghiệp vụ chuyên môn để đánh giá, phân loại cán bộ từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả...

• Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty gắn liền với kết quả kinh doanh, chuyên môn và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên, song vẫn luôn đảm bảo thu nhập của CBCNV có tính cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành nghề.

Vận động, tạo sự gắn bó mật thiết giữa công nhân lao động và cấp quản lý nhằm tạo môi trường làm việc vui vẻ, tăng động lực làm việc cho toàn thể CBCNV. Luôn quan tâm, chăm sóc sức khỏe của người lao động một cách đúng mức, đảm bảo tốt các quyền lợi của người lao động như: các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ, chế độ hỗ trợ nhân viên mới ...

Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để phục vụ các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao kết nối, du lịch hàng năm nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thời gian thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng, tạo nên sự gắn kết trong nội bộ Công ty.

Thu nhập bình quân của người lao động của Công ty trong năm 2025 là: 12.500.000 đồng/tháng. So với mức lương cơ bản theo quy định của cơ quan Nhà nước, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là tốt. So sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, mức lương của Công ty được đánh giá là ở mức trên trung bình.

8 Chính sách trả cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã thông qua mức trả cổ tức năm 2024 theo 2 hình thức:

- + Chi trả bằng cổ phần thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 cho cổ đông hiện hữu.
- + Chi trả bằng tiền: 10% Vốn điều lệ

9 Tình hình tài chính

9.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 45/2013/TT-BTC, và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 10-45 năm
- Máy móc thiết bị: 4-15 năm
- Phương tiện vận tải: 6-10 năm
- Tài sản cố định khác: 8-12 năm.

9.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ phải trả. Tại thời điểm lập bản thông tin tóm tắt này, Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

9.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn cố gắng tuân thủ các quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, tài chính với Nhà nước, thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định và theo quyết định của thanh tra thuế (**). Trong đó, một số loại thuế chính như sau:

a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động xuất khẩu thuốc, thực phẩm chức năng: 0%
- Hoạt động bán thuốc tân dược: 5%
- Hoạt động bán thực phẩm chức năng: 8%

b. Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

c. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đáp ứng điều kiện được miễn, giảm và ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/05/2007 của Chính phủ về Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ do là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, theo giấy chứng nhận số 44/DNKHCN ngày 19/07/2018.

Công ty được áp dụng mức thuế suất TNDN là 10% trong thời gian 15 năm kể từ năm 2018, được miễn thuế TNDN trong thời gian 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, theo quy định tại Khoản 1, khoản 6 Điều 15, Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 20/05/2019 của Chính phủ.

Theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019, Doanh nghiệp khoa học và công nghệ không được ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với năm tài chính không đáp ứng được điều kiện về doanh thu của sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu của doanh nghiệp. Năm 2025, tỷ lệ doanh thu của sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ là 51,23 % trên tổng doanh thu, do đó, Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
Thuế Giá trị gia tăng	787.585.833	3.694.321.693
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.448.435.502	23.268.524.563
Thuế thu nhập cá nhân	1.466.160.374	3.066.946.839
Tiền thuê đất	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Các loại thuế khác	-	-
Tổng cộng	17.702.181.709	30.029.793.095

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của CPC1 Hà Nội

9.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập quỹ hàng năm của Công ty được tuân thủ theo Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật.

Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26.886.404.262	30.773.576.492
Quỹ đầu tư phát triển	94.353.394.407	94.353.394.407
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	470.260.601	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của CPC1 Hà Nội

9.5 Số dư Chi tiết các khoản vay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
Vay ngắn hạn	41.694.687.517	47.706.529.100
- Vay ngắn hạn Ngân hàng	28.694.687.517	37.256.529.100
- Vay dài hạn đến hạn trả	13.000.000.000	10.450.000.000
Vay dài hạn	30.450.000.000	33.276.685.000
- Ngân hàng TMCP Á Châu - Phòng Giao dịch Times City	2.750.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	-	13.276.685.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	27.700.000.000	20.000.000.000
Tổng cộng	72.144.687.517	80.983.214.100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của CPC1 Hà Nội

Năm 2025, với việc tăng cường vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư máy móc, trang thiết bị thì công ty đã huy động thêm nguồn vốn vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

9.6 Tình hình công nợ

a. Tình hình nợ phải thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
Các khoản phải thu ngắn hạn	323.331.711.265	379.016.875.148
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	294.178.973.988	308.409.634.515
Trả trước cho người bán	26.056.029.675	62.934.511.008
Các khoản phải thu khác	3.227.759.971	8.765.341.523
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(131.052.369)	(1.092.611.898)
Các khoản phải thu dài hạn	3.576.969.012	3.112.075.667
Phải thu dài hạn khác	3.576.969.012	3.112.075.667
Tổng cộng	326.908.680.277	382.128.950.815

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của CPC1 Hà Nội

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
A. NỢ PHẢI TRẢ	307.884.788.110	380.651.424.489
I. Nợ ngắn hạn	276.833.027.509	346.853.239.489
Vay và nợ ngắn hạn	41.694.687.517	47.706.529.100
Phải trả cho người bán	79.521.046.475	51.786.056.897
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	32.612.600.526	50.670.248.247
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	17.702.181.709	30.029.793.095
Phải trả người lao động	65.684.780.139	118.490.874.214
Chi phí phải trả	1.013.834.994	70.976.849
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	11.717.491.887	17.325.184.595
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	26.886.404.262	30.773.576.492
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
II. Nợ dài hạn	31.051.760.601	33.798.185.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	30.450.000.000	33.276.685.000
Phải trả dài hạn khác	131.500.000	521.500.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	470.260.601	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, 2025 của CPC1 Hà Nội

Tại ngày 31/12/2025, khoản phải trả người lao động, các khoản thuế phải nộp cho NSNN công ty đã thực hiện hoàn thành chi trả vào tháng 3 năm 2026.

9.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,00	2,68
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,35	1,46
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24,01	24,08
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	31,59	31,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	Lần	1,47	1,77
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Lần	1,09	1,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,34	16,72
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	26,88	26,07

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	20,06	19,80
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	20,42	20,17

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024,2025 của CPC1 Hà Nội

10 Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
I. TSCĐ hữu hình	768.559.352.057	387.935.857.428	50,48%
Nhà cửa vật kiến trúc (*)	158.956.780.559	120.927.119.176	76,08%
Máy móc, thiết bị	543.520.458.832	242.994.831.827	44,71%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	32.446.130.166	9.690.240.052	29,87%
Thiết bị dụng cụ quản lý	870.499.091	214.734.427	24,67%
TSCĐ hữu hình khác	32.765.483.409	14.108.931.946	43,06%
II. TSCĐ vô hình (**)	38.299.446.867	30.557.166.134	79,78%
Tổng cộng	806.858.798.924	418.493.023.562	51,87%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của CPC1 Hà Nội

11 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
Doanh thu thuần (đồng)	1.293.252.290.335	1.550.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	263.999.037.890	290.000.000.000
Tỷ lệ cổ tức (theo mệnh giá)	+Chi trả bằng cổ phiếu hiện tại: Tỷ lệ 1:1; +Chi trả bằng tiền: 10% vốn điều lệ dự kiến sau khi trả cổ tức bằng cổ phiếu	+Chi trả bằng cổ phiếu hiện tại: Tỷ lệ 4:1; +Chi trả bằng tiền: 8% vốn điều lệ dự kiến sau khi trả cổ tức bằng cổ phiếu

Nguồn: CPC1 Hà Nội

Ghi chú: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình kinh doanh thực tế, đã được Hội đồng quản trị thông qua và trình Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 29 tháng 04 năm 2025.

12 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).

Hiện tại, Công ty không có các cam kết nhưng chưa thực hiện.

13 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh của CPC1 Hà Nội không chỉ với thị trường trong nước mà hướng tới phát triển xuất khẩu, mở rộng thị trường quốc tế.
- Tập trung xây dựng thương hiệu, các sản phẩm nhãn.
- Xây dựng đội ngũ lao động, ổn định tổ chức, đánh giá chất lượng nhân sự và sàng lọc; đào tạo, huấn luyện, thăng tiến cho người lao động có thành tích hiệu quả công việc nổi bật; đào tạo nhân sự kế thừa.
- Đầu tư thêm máy móc, thiết bị hiện đại để tăng sản lượng, tăng năng suất lao động.
- Đầu tư, Mở rộng nhà xưởng sản xuất để đáp ứng nhu cầu hàng hóa của thị trường trong nước và quốc tế
- Đầu tư, xây dựng nhà xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP EU.
- Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu, phấn đấu doanh thu xuất khẩu đạt 5 triệu USD.
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu CPC1 Hà Nội, khẳng định vị thế của CPC1 Hà Nội là doanh nghiệp sản xuất dược tiên phong trong lĩnh vực dược phẩm: Có nhãn hàng sản phẩm chất lượng, có kênh phân phối chuyên nghiệp, sâu rộng và đa dạng.

14 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị****1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Ông Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT (TVHĐQT điều hành)
2	Ông Nguyễn Doãn Liêm	Thành viên HĐQT (TVHĐQT không điều hành)
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (TVHĐQT điều hành)
4	Ông Trần Nghĩa Lợi	Thành viên HĐQT (TVHĐQT không điều hành)

1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị**a. Ông Lê Nam Thắng – Chủ tịch HĐQT:**

- Số CCCD	:	001074030303 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 19/04/2021
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	07/02/1974
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 11 D10 ngách 49/6 phố Hoàng Đạo Thành,

		phường Khương Đình, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng Thạc sỹ quản lý kinh tế
- Quá trình công tác: + Từ 2001 đến 2003: Nhân viên Công ty TNHH Hữu Sinh; + Từ 2003 đến 2004: Phó Giám đốc Ban QLDA Công ty TNHH Hữu Sinh + Từ 2004 đến 10/2015: Kỹ sư thường trú Viện Khoa học và Công nghệ GTVT + Từ 02/11/2015 đến 09/11/2017: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội + Từ 10/11/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội		
- Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Phẩm MEDZAVY Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Upharma
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 3.301.508 cổ phần, chiếm 10,17% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

a. Ông Nguyễn Doãn Liêm – Thành viên HĐQT:

- Số CCCD	:	034060008805 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 01/05/2021
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	19/05/1960
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Mộc Lan 3-02, Tổ dân phố Vinhomes Green Bay, phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ đại học
- Quá trình công tác: + Từ 3/1986 đến 4/1989: Nhân viên kho Dược Công ty Dược phẩm Trung ương 1 + Từ 4/1989 đến 11/1998: Nhân viên bán hàng tại Công ty dược phẩm Trung ương 1 + Từ 11/1998 đến 12/2002: Trưởng Chi nhánh Công ty Dược phẩm Trung ương 1 tại TP. Hồ Chí Minh + Từ 1/2003 đến 3/2004: Cửa hàng trưởng cửa hàng số 10 Công ty dược phẩm Trung ương 1 + Từ 4/2004 đến 11/2004: Phó phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty dược phẩm Trung ương 1 + Từ 12/2004 đến 5/2005: Trưởng phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty dược		

phẩm Trung ương 1 + Từ 16/5/2005 đến 7/2007: Phó Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kinh doanh XNK Công ty dược phẩm Trung ương 1 + Từ 1/8/2007 đến 7/2010: Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 1 + Từ 7/2010 đến 12/2015: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1 + Từ 1/2016 đến 3/2022: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 + Từ 01/01/2014 đến 09/11/2017: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội + Từ 10/11/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội	
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT, thành viên UB kiểm tra Công ty Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1
- Số lượng cổ phần sở hữu	: - Sở hữu cá nhân: 53.332 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không

b. Ông Nguyễn Thanh Bình – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc:

- Số CCCD	: 001076026066 cấp ngày 17/01/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 30/09/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ hiện tại	: Số 4 BT4-X2 Khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Dược học
- Quá trình công tác: + Từ 2000 đến 9/2015: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1 + Từ 01/10/2015 đến 19/5/2019: Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội + Từ 20/5/2019 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội	
- Chức vụ công tác hiện nay tại	: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh Phó giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm VNP Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Upharma
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 6.257.330 cổ phần, tương ứng với 19,28% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

c. Ông Trần Nghĩa Lợi – Thành viên HĐQT:

- Số CCCD	:	001076000444; do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/11/2021
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	02/05/1976
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Ô 91+92, A3, Khu đô thị Đại Kim, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác: Từ 2004 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm VNP		
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm VNP
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 797.332 cổ phần, tương ứng với 2,46% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

2 Ban Kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thụy Khanh	Trưởng Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
2	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Hà Thị Mai	Thành viên Ban Kiểm soát

(Ghi chú:

+ Bà Trần Thụy Khanh giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát đến hết ngày 31/12/2025;

+ Bà Hà Thị Mai giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát kể từ ngày 01/01/2026)

2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

a. Bà Trần Thụy Khanh – Trưởng Ban Kiểm soát:

- Số CCCD	:	034159007593 cấp ngày 21/10/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	31/08/1959
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 8 ngõ 91 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kế toán
<p>- Quá trình công tác:</p> <p>+ Từ 1980 đến 1982: Kế toán Trường THPT Lý Tự Trọng – (thuộc Sở GD Hà Nội)</p> <p>+ Từ 1983 đến 1997: Kế toán Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1</p> <p>+ Từ 1988 đến 2000: Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty Dược phẩm TW CPC1</p> <p>+ Từ 2001 đến 2005: Trưởng phòng Kế toán Công ty Dược phẩm TW CPC1</p> <p>+ Từ 2005 đến 2014: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW 1</p> <p>+ Từ 2005 đến 2014: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW 1</p> <p>+ Từ 20/01/2016 đến 31/12/2025: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội</p>		
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	<p>- Sở hữu cá nhân: 201.330 cổ phần, tương ứng với 0,62% vốn điều lệ</p> <p>- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần</p>

- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
-----------------------------	---	-------

b. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thành viên Ban Kiểm soát:

- Số CCCD	:	035189007620 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/09/2021
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	06/05/1989
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	HH Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác: + Từ T11/2011 đến T12/2023: NV Xưởng sản xuất - Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1; + Từ T1/2014 đến T5/2020: NV Kế hoạch - Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội; + Từ T6/2020 đến nay: Phó trưởng phòng Kế hoạch - Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội;		
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 4.000 cổ phần, tương ứng 0,012% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

c. Bà Hà Thị Mai – Thành viên Ban Kiểm soát:

- Số CCCD	:	001190052068 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/07/2021
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	17/10/1990

- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Thôn Chợ, Xã Bình Minh, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác: + Từ T9/2012 đến T2/2014: NV Kế toán Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân; + Từ T3/2014 đến T8/2019: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Sana Việt Nam; + Từ T4/2020 đến T12/2022: NV Kế toán – Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội; + Từ T1/2023 đến T12/2023: NV phòng TCHC Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội; + Từ T1/2024 đến nay: Thành viên Kiểm soát nội bộ - Phòng TCHC Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội		
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

3 Ban Tổng Giám đốc

3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị
2	Ông Trần Minh Thanh	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Đặng Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

a. Ông Nguyễn Thanh Bình – Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT: như đã nêu tại điểm c, phần 1.2, mục II

b. Ông Trần Minh Thanh – Phó Tổng Giám đốc:

- Số CCCD	:	001066018551 cấp ngày 23/02/2026 tại Bộ Công an
- Giới tính	:	Nam

- Ngày tháng năm sinh	:	19/02/1966
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	756 H14, Phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác: + Từ 1991 đến 1994: Cán bộ kỹ thuật – Nhà máy Pin Hà Nội + Từ 1994 đến 2005: Tổ trưởng sản xuất – Nhà máy bia Đông Nam Á + Từ 2005 đến 2011: Quản đốc phân xưởng Nhà máy bia Đông Nam Á + Từ 2011 đến 2012: Phó Giám đốc Công ty VLXD và thiết bị Hancorp + Từ 01/01/2013 đến 31/3/2013: Nhân viên kỹ thuật cơ điện Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội + Từ 01/4/2013 đến 09/11/2017: Trưởng phòng Cơ điện Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội + Từ 10/11/2017 đến 19/5/2019: Phó Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội + Từ 20/5/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội		
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 198 cổ phần, tương ứng với 0,0006% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

c. Bà Đặng Thị Thu Thủy – Kế toán trưởng:

- Số CCCD	:	034184014356 cấp ngày 05/02/2024 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	11/02/1984
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 14 Manor 2, Sunrise D, KĐT The Manor Central Park, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

893
NG
PH
C P
C1H
PH

- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác: + Từ 2007 đến 2009: Kế toán Công ty CP Nông dược Nhật Việt + Từ 2009 đến 2010: Kế toán Công ty TNHH TM XD và VT Nam Tiến + Từ 2010 đến 3/2011: Kế toán kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Gia Việt Nam + Từ 4/2011 đến 9/2013: Kế toán Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW1 + Từ 01/10/2013 đến 30/06/2018: Phụ trách phòng Tài chính kế toán Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội + Từ 01/07/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội		
- Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 44.258 cổ phần, tương ứng với 0,14% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

4.1. Mục tiêu

- Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản trị.
- Tăng cường kiểm soát rủi ro, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực quản trị công ty.

- Cải thiện hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận chức năng.

4.2. Nội dung kế hoạch

a. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản trị

- Rà soát, cập nhật Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa: HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát.

b. Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT

- Chuẩn hóa tài liệu họp, nâng cao chất lượng báo cáo trình HĐQT.
- Tăng cường vai trò giám sát chiến lược và kiểm soát rủi ro.

c. Tăng cường công bố thông tin và minh bạch

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Chuẩn hóa quy trình công bố thông tin nội bộ.
- Đảm bảo công bố, cập nhật kịp thời trên website các báo cáo định kỳ và văn bản của Hội đồng quản trị để kịp thời thông tin đến Cổ đông và nhà đầu tư.

d. Nâng cao năng lực đội ngũ quản trị

Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức về: Quản trị công ty, Pháp luật chứng khoán và Quản trị rủi ro

e. Tăng cường quan hệ cổ đông và nhà đầu tư

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông minh bạch, hiệu quả.
- Chủ động cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc của cổ đông.

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2026

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Nam Thắng

C.P.
1
10